

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2026/HS-ST
Ngày: 19 – 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sơn Thanh Bình.

Ông Trần Ngọc Giang Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Tôn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01/01/1988 tại xã M, thành phố Cần Thơ. Số căn cước công dân: 094088006215, cấp ngày 14/8/2021, cấp lại ngày 18/12/2025. Nơi cấp: Cục C1 - Bộ C2. Nơi đăng ký thường trú: Ấp C (Nay là ấp H), xã M, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Phạm Thị L; anh chị em: 05 người; Vợ tên Lê Thị Q và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án: Không có; tiền sự: Có 01 tiền sự, vào ngày 12/9/2022, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 196/2022/QĐ-TA của TAND thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (chấp hành xong ngày 15/9/2023).

Bị cáo bị khởi tố ngày 13/01/2026 và áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Tạm giam*” từ ngày 20/01/2026 cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Trần Quốc C**, sinh ngày 04/4/1994. (*Có mặt*)

Địa chỉ: ấp T (Nay là ấp T), xã L, thành phố Cần Thơ.

2/ Bà **Nguyễn Thị Bích K**, sinh ngày 14/8/1984. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp C (nay là ấp H), xã M, thành phố Cần Thơ.

3/ Bà **Lê Hồng M**, sinh ngày 01/01/1990. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp C (nay là ấp H), xã M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 11/9/2025, bị cáo Nguyễn Duy T, sinh ngày 01/01/1988, nơi thường trú: ấp C, xã M, thành phố Cần Thơ (nay là ấp H, xã M, thành phố Cần Thơ) đến căn chòi lá của quán S thuộc ấp C, xã M, thành phố Cần Thơ (nay là ấp H, xã M, thành phố Cần Thơ) để uống cà phê và ăn sáng, tại đây bị cáo T nhìn thấy trên vách lá có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn sẵn ống hút và nỏ thủy tinh nên bị cáo lấy nước đổ vào chai nhựa, sau đó lấy bịch ma túy từ trong bóp ra đổ vào trong nỏ thủy tinh và dùng bật lửa đốt ma túy lên hút một hơi rồi để xuống bàn, lúc này Lê Hồng M đến nằm võng cùng chòi lá với bị cáo, M ngồi xem điện thoại và nói chuyện với bị cáo. Một lúc sau, Trần Quốc C nhắn tin qua ứng dụng zalo cho bị cáo hỏi “có ma túy không”, thì bị cáo trả lời “hết rồi”, sau đó bị cáo nhắn tin rủ C đến quán S sử dụng ma túy thì C đồng ý. Khoảng 15 phút sau, C điều khiển xe chạy đến, khi đó bị cáo đưa bộ dụng cụ đã có sẵn ma túy mà bị cáo vừa hút và bật lửa cho C, thấy vậy C dùng bật lửa tự đốt ma túy và hút 01 hơi, hút xong C đưa lại cho bị cáo, khi đó bị cáo sợ bị chủ quán nhìn thấy nên lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất giấu trong vách của chòi lá. Sau đó, lực lượng Công an xã M, thành phố Cần Thơ đến mời bị cáo, C, M về cơ quan làm việc đồng thời xét nghiệm nhanh ma túy trong cơ thể, kết quả bị cáo và C dương tính với ma túy, loại Methamphetamine, còn M âm tính với ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp căn chòi lá của quán S, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: 01 ống thủy tinh (nỏ) có ám khói màu đen dạng vết, không xác định được khối lượng (ký hiệu M1); 01 túi nylon bị cắt rời có bám dính các hạt liti màu trắng, không xác định khối lượng (ký hiệu M2); 01 túi nylon được hàn kín hai đầu và một túi nylon bị cắt rời một đầu bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) và một số đồ vật có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 1053/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Phòng K1 Công an thành phố C, kết luận: Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu ở dạng vết không xác định khối lượng; Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu ở dạng vết không xác định khối lượng; Mẫu ký hiệu M3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,1096 gam.

Tại kết luận giám định số 1054/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Phòng K1 Công an thành phố C, kết luận: Mẫu nước tiểu của Trần Quốc C gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 1055/KL-KTHS ngày 22/9/2025 của Phòng K1 Công an thành phố C, kết luận: Mẫu nước tiểu của Nguyễn Duy T gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 1059/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Phòng K1 Công an thành phố C, kết luận: Mẫu nước tiểu của Lê Hồng M gửi giám định không tìm thấy chất ma túy.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A71, số sê ri: R58NA14JLHW; số IMEI 1: 35340811804066, số IMEI 2: 353409118004662, đã qua sử dụng, phía sau máy ảnh bị vỡ, trầy xước nhiều nơi; Tiền Việt Nam 920.000 đồng của Trần Quốc C;

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, số sê ri: R58MB2C8JEV; số IMEI 1: 355915104433032, số IMEI 2: 355916104433030, đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại bị nứt vỡ, trầy xước nhiều nơi; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme, số sê ri: XS6PNF8LOBBYUSWG; số IMEI 1: 862949053302092, số IMEI 2: 862949053302084, đã qua sử dụng, điện thoại bị nứt vỡ và trầy xước nhiều nơi; Tiền Việt Nam 80.000 đồng của bị cáo Nguyễn Duy T.

- 01 túi xách màu đen (loại đeo hông); Tiền Việt Nam 7.510.000 đồng; 04 mảnh nylon trong suốt được cắt nhỏ có kích thước (25x04)cm; 04 túi Zip nylon có viền màu đỏ có kích thước (07x04)cm; 01 mặt hình ông phật màu vàng có kích thước (04x03) cm để bên trong vỏ hộp nhựa; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 47cm; 01 thẻ Ngân hàng A (không kiểm tra tài khoản); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO màu xanh của Lê Hồng M;

Sau khi làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy T: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme, số sê ri: XS6PNF8LOBBYUSWG; số IMEI 1: 862949053302092, số IMEI 2: 862949053302084, đã qua sử dụng, điện thoại bị nứt vỡ và trầy xước nhiều nơi;

Tiền Việt Nam 80.000 đồng; trả lại cho Trần Quốc C: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A71, số sê ri: R58NA14JLHW; số IMEI 1: 35340811804066, số IMEI 2: 353409118004662, đã qua sử dụng, phía sau máy ảnh bị vỡ, trầy xước nhiều nơi; Tiền Việt Nam 920.000 đồng.

* Mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0767 gam; 01 ống thủy tinh (nỏ) và vỏ bao gói tất cả được niêm phong số 1053/KL-KTHS; 01 chai nhựa tròn không màu tự chế, được làm từ đầu vỏ chai nhựa nước giải khát hàn với ly thủy tinh nhỏ làm bình hút ma túy, trên nắp có gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu được hàn kín, một đầu được cắt nhọn; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu cắt nhọn, không hàn kín.

Đối với mẫu vật là chất ma túy, loại Methamphetamine sau giám định có khối lượng 0,0767 gam; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, số sê ri: R58MB2C8JEV; số IMEI 1: 355915104433032, số IMEI 2: 355916104433030, đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại bị nứt vỡ, trầy xước nhiều nơi của bị cáo Nguyễn Duy T; 01 túi xách màu đen (loại đeo hông); Tiền Việt Nam 7.510.000 đồng; 04 mảnh nylon trong suốt được cắt nhỏ có kích thước (25x04)cm; 04 túi Zip nylon có viền màu đỏ có kích thước (07x04)cm; 01 mặt hình ông phật màu vàng có kích thước (04x03) cm để bên trong vỏ hộp nhựa; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 47cm; 01 thẻ Ngân hàng A (không kiểm tra tài khoản); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO màu xanh của Lê Hồng M, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách các đồ vật nêu trên để tiếp tục kiểm tra, xác minh làm rõ trong vụ án khác.

Đối với các vật chứng còn lại gồm: 01 ống thủy tinh (nỏ) và vỏ bao gói tất cả được niêm phong số 1053/KL-KTHS; 01 chai nhựa tròn không màu tự chế, được làm từ đầu vỏ chai nhựa nước giải khát hàn với ly thủy tinh nhỏ làm bình hút ma túy, trên nắp có gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu được hàn kín, một đầu được cắt nhọn; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu cắt nhọn, không hàn kín, hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C để đảm bảo cho việc xét xử và thi hành án.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSCTO-KV ngày 16/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 255; khoản 1 Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy 01 ống thủy tinh (nỏ) và vỏ bao gói tất cả được niêm phong số 1053/KL-KTHS; 01 chai nhựa tròn không màu tự chế, được làm từ đầu vỏ chai nhựa nước giải khát hàn với ly thủy tinh nhỏ làm bình hút ma túy, trên nắp có gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu được hàn kín, một đầu được cắt nhọn; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu cắt nhọn, không hàn kín.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ Trần Quốc C thống nhất với các lời khai đã trình bày trong quá trình điều tra và không có ý kiến gì trong phần tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích K, bà Lê Hồng M vắng mặt, việc vắng mặt những người này không gây cản trở cho việc xét xử, cơ quan điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích K, bà Lê Hồng M.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, biên bản kiểm tra hành chính nơi xảy ra vụ việc, khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Vào ngày 11/9/2025 tại căn chòi lá của quán S thuộc ấp C (nay là ấp H), xã M, thành phố Cần Thơ, bị cáo Nguyễn Duy T đã có hành vi cung cấp ma

tuý cùng bộ dụng cụ sử dụng ma tuý cho đối tượng Trần Quốc C sử dụng trái phép chất ma tuý. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo biết rõ chất ma tuý là chất kích thích và gây ức chế hệ thần kinh, nếu sử dụng nhiều lần sẽ gây nghiện và một khi đã nghiện chất ma tuý thì người đó sẽ có nhiều khả năng gây ra nhiều tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy mà Nhà nước đã nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán, tổ chức, sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng bị cáo vẫn bất chấp tác hại của ma tuý mà vẫn thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý tại quán cà phê Sao Đêm 1. Hành vi do bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự chưa được xoá. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 ống thủy tinh (nỏ) và vỏ bao gói tất cả được niêm phong số 1053/KL-KTHS; 01 chai nhựa tròn không màu tự chế, được làm từ đầu vỏ chai nhựa nước giải khát hàn với ly thủy tinh nhỏ làm bình hút ma tuý, trên nắp có gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu được hàn kín, một đầu được cắt nhọn; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu cắt nhọn, không hàn kín.

[7]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của đối tượng Trần Quốc C, quá trình điều tra đã xác định hành vi của đối tượng C chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển đến Công an xã M, thành phố Cần Thơ để xử lý hành chính là đúng theo quy định.

[8]. Đối với đối tượng Lê Hồng M, quá trình điều tra M không biết bị cáo T tổ chức cho Trần Quốc C sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời sau khi bị cáo T và C vừa sử dụng ma túy xong thì lực lượng Công an đã đến kiểm tra, do đó chưa đủ cơ sở để xem xét xử lý đối tượng M về hành vi không tố giác tội phạm.

[9]. Đối với hành vi có dấu hiệu tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo Nguyễn Duy T, đối tượng Lê Hồng M và khối lượng ma túy qua giám định là 0,1096 gam, loại Methamphetamine, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách hành vi cùng tài liệu, vật chứng liên quan trong vụ án hình sự để tiếp tục kiểm tra, xác minh làm rõ và xử lý trong một vụ việc khác, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10]. Đối với người thanh niên tên T1 (chưa xác định được nhân thân) mà bị cáo khai nhận ma túy bị cáo có để sử dụng là do T1 cho, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lại lịch của đối tượng này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[11]. Đối với bà Nguyễn Thị Bích K, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định bà K không biết việc bị cáo T và đối tượng C sử dụng trái phép chất ma túy tại quán của mình, nên không đặt ra xem xét, xử lý.

[12]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13]. Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ về mức hình phạt, xử lý vật chứng như đã nêu trong phần nội dung là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 292; Điều 299; Điều 326; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Duy T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2026.

2/ Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 ống thủy tinh (nỏ) và vỏ bao gói tất cả được niêm phong số 1053/KL-KTHS; 01 chai nhựa tròn không màu tự chế, được làm từ đầu vỏ chai nhựa nước giải khát hàn với ly thủy tinh nhỏ làm bình hút ma túy, trên nắp có gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu được hàn kín, một đầu được cắt nhọn; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu cắt nhọn, không hàn kín.

3/ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ (P.GĐKT, TT và THA);
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 6- Cần Thơ;
- CQCSĐT - Công an thành phố Cần Thơ;
- Phòng THA Dân sự khu vực 6 – Cần Thơ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ-Công an TPCT;
- Phân trại tạm giam khu vực Thạnh Trị, trại tạm giam số 02 - Công an TPCT;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Anh Tuấn